

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 3 năm 2022

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Nhật Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phương Thảo;

Ông Huỳnh Thái Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T - sinh năm: 1994; Trú tại: Số 03 đường C, phường H, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. (*Có mặt*).

- Bị đơn: Anh Lê Thành P - sinh năm: 1989; Trú tại: Thôn H1, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nộp ngày 11 tháng 5 năm 2021; biên bản lấy lời khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được; nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Thành P tự nguyện yêu thương, về sống chung với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyền số 01/2014 ngày 10 tháng 3 năm 2014.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại nhà ba mẹ chồng ở Thôn H1, xã T, huyện V, tỉnh Khánh Hòa. Thời gian đầu chung sống giữa vợ chồng có hạnh phúc

nhưng càng về sau thì thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xảy ra xích mích, kinh cãi dẫn đến vợ chồng dần dần xa cách nhau. Năm 2017, anh P thường xuyên không về nhà, ở chung nhưng thái độ anh đối với chị lạnh nhạt, không quan tâm gì đến gia đình, vợ con; chị đã nhiều lần có ý định muốn ly hôn nhưng vì con cái nên cố gắng bỏ qua, hàn gắn mâu thuẫn nhưng không có kết quả, cũng trong năm 2017, do không chịu được tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt nên chị và con chuyển về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại thành phố H, từ đó đến nay cả hai đã không còn sống chung, anh P cũng bỏ mặc, không liên lạc gì với chị. Hiện tại, chị xác định tình cảm giữa chị và anh P đã không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 (một) con chung là Lê Thành P - sinh ngày 14 tháng 7 năm 2014. Khi chị và anh P không sống chung thì cháu P sinh sống cùng với chị, anh P bỏ mặc, không liên lạc hay quan tâm gì đến cuộc sống của chị và cháu P; do vậy nên khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi; chị không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T xác định không có.

Đối với anh Lê Thành P trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh P theo quy định của pháp luật, cụ thể như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa để anh P thực hiện các quyền và nghĩa vụ của đương sự cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa P biểu:

1. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phan Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Thành P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, tranh chấp giữa chị T với anh P là “*Tranh chấp về ly hôn*”. Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa là Tòa án nơi mà anh P cư trú theo quy định tại Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

Tại phiên tòa anh Lê Thành P dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt lần thứ hai, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Thành P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị T và anh Lê Thành P tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01/2014 ngày 10 tháng 3 năm 2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh P được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Lê Thành P. Về nguyên nhân gây ra mâu thuẫn giữa chị T và anh P, theo chị T xác định: Do cả hai bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra kinh cãi, xích mích. Mặc dù chị đã nhiều lần cố gắng để hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng không thành công, anh P thường xuyên đi không về nhà, bỏ mặc, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Từ năm 2017 cho đến nay, chị T và anh P đã sống ly thân, hiện tại giữa cả hai đã không còn quan hệ với nhau về mọi mặt, từ chuyện tình cảm đến kinh tế.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Thành P cũng đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập họp lệ nhiều lần để giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Phan Thị T nhưng anh P đều không có mặt để làm việc. Điều đó chứng tỏ anh P đã không còn quan tâm gì đến cuộc hôn nhân giữa anh và chị T nữa.

Theo biên bản xác minh ngày 08 tháng 6 năm 2021, Công an xã Vạn Thắng đã xác nhận chị Phan Thị T và anh Lê Thành P hiện đã không còn sống chung với nhau.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Phan Thị T và anh Lê Thành P đã đến mức trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị T đối với anh Lê Thành P.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phan Thị T và anh Lê Thành P có 01 (một) con chung là Lê Thành P - sinh ngày 14 tháng 7 năm 2014;

chị T trình bày kể từ năm 2017, khi vợ chồng không sống chung nữa thì chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P còn anh P bỏ mặc, không liên lạc, không quan tâm hay chăm sóc gì đến con chung nên khi ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi con chung đủ 18 (*mười tám*) tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy, sau khi vợ chồng không còn sống chung từ năm 2017 thì con chung Lê Thành P đã sinh sống cùng với chị T, cuộc sống đã đi vào ổn định, cháu P có nguyện vọng được ở với mẹ, được mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng; mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh P không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc nuôi con chung, nên không có cơ sở xem xét yêu cầu của anh P. Vì vậy, việc chị T yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu này của chị T. Chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị T xác định giữa chị và anh P không có nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn;

Chị Phan Thị T được ly hôn với bị đơn anh Lê Thành P.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Lê Thành P - sinh ngày 14 tháng 7 năm 2014 cho chị Phan Thị T được trực tiếp trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị Phan Thị T không yêu cầu anh Lê Thành P cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Thành P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị T, anh P có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003071 ngày 11 tháng 5 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh. Chị T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Vi Nhật Hoàng

